ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DỰ THẢO

Số -KH/ĐU

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2035

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2035; Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2035 *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TU)* và xác định rõ trọng tâm, trọng điểm bằng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể, phân công trách nhiệm và tiến độ thực hiện; tạo sự thống nhất đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU.

2. Kế hoạch là căn cứ để các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, góp phần thực hiện thành công các nội dung nêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TU. Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TU vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, hoạt động có liên quan tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các sở ban ngành, đoàn thể quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU; việc triển khai đảm bảo khoa học, chặt chẽ, thuận lợi trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả tổ chức thực hiện.

4. Quá trình thực hiện Kế hoạch phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, các cơ quan, đơn vị để tập trung chỉ đạo, điều hành, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng và các thành phần kinh tế. Phát triển đồng bộ kết cấu hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, kinh tế nông nghiệp chuyển dịch mạnh sang nông nghiệp số, công nghệ cao và dịch vụ sinh thái. Cải thiện đời sống vật chất tinh thần của người dân khu vực nông thôn, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, đảm bảo bình đẳng giới và an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội, không ngừng cải thiện nâng cao tinh thần, vật chất, đảm bảo công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2025;

- Phấn đấu toàn tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030), trong đó, có 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại (theo khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 của Trung ương) và các tiêu chí cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Tỉnh Hưng Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo chuẩn quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

- Phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh không còn hộ nghèo theo quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo theo quy định đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (theo kết quả đánh giá chuẩn nghèo đa chiều quốc gia hàng năm).

b) Đến năm 2035

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,6 lần so với năm 2030;

- Duy trì 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại;

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí Tỉnh nông thôn mới;

- Duy trì đến năm 2035, toàn tỉnh không còn hộ nghèo theo quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò chỉ đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý của chính quyền và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị

- Cấp ủy, chính quyền các cấp phải xác định xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc. Đưa các mục tiêu của Chương trình vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn và hằng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ

đạo; lấy kết quả thực hiện làm thước đo đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp hoạt động hiệu quả, thực hiện mạnh mẽ phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề. Thực hiện nghiêm túc, triệt để phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Mọi sự huy động đóng góp của nhân dân phải dựa trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, phù hợp với sức dân và tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và khơi dậy khát vọng vươn lên của nhân dân

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng nhằm thay đổi căn bản nhận thức của cư dân nông thôn từ "tư duy sản xuất nông nghiệp" sang "tư duy kinh tế nông nghiệp kết hợp với dịch vụ đô thị". Phổ cập kỹ năng số, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, kinh tế số để người dân chủ động làm chủ công nghệ và tham gia phong trào "Bình dân học vụ số";

- Triển khai sâu rộng, thực chất Phong trào thi đua *"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững"*, Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* và Phong trào *"Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"*. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả, các tấm gương tự lực vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

3. Đột phá trong công tác quy hoạch và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, hiện đại, tiệm cận tiêu chuẩn đô thị

- Tập trung rà soát, hoàn thiện quy hoạch nông thôn cấp xã theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với quy hoạch tỉnh và quy hoạch phát triển đô thị bảo đảm tính kết nối hữu cơ, đồng bộ, thống nhất. Ban hành và tổ chức thực thi nghiêm túc Quy chế quản lý kiến trúc các điểm dân cư nông thôn;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, hệ thống thông tin địa lý trong quản lý quy hoạch, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả, tạo bước đột phá trong quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên nền tảng ứng dụng công hệ thống tin địa lý (GIS hóa); chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển đô thị của tỉnh, trọng tâm là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng thương mại và logistics phục vụ sản xuất, đời sống Nhân dân, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn; ưu tiên nguồn lực đầu tư trục kết nối liên xã, liên thôn đồng bộ với vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, dải phân cách và hệ thống an toàn giao thông đạt chuẩn đô thị. Phát triển hệ thống thủy lợi khép kín, linh hoạt gắn với số hóa, tự động hóa trong quản lý vận hành. Cải tạo, nâng cấp lưới điện nông thôn an toàn, mỹ quan, khuyến khích tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo. Hiện đại hóa hệ thống chợ truyền thống thành các trung tâm thương mại hoặc chợ an toàn thực phẩm; phát triển hạ tầng kho bãi, kho lạnh, dịch vụ

logistics gắn với vùng sản xuất tập trung. Phủ sóng viễn thông băng rộng, nâng cấp hạ tầng số và duy trì các điểm bưu chính phục vụ chính quyền số, kinh tế số nông thôn. Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã đảm bảo cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân.

4. Cơ cấu lại kinh tế nông thôn gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, tích hợp đa giá trị và ứng dụng chuyển đổi số

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị. Áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, mã số vùng trồng, vùng nuôi bằng công nghệ số và số hóa quy trình truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh nghiên cứu cơ chế hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư nông nghiệp sạch và công nghiệp chế biến sâu;

Phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, liên kết theo chuỗi giá trị; ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số gắn với liên kết bền vững với các doanh nghiệp lớn. Phát triển sản phẩm OCOP xanh, đặc trưng, tích tụ đa giá trị văn hóa; xây dựng bản đồ số để bảo tồn, nâng tầm thương hiệu làng nghề truyền thống. Bảo tồn và phát triển làng nghề, thúc đẩy các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với mạng lưới khuyến nông cộng đồng nhằm nâng cao thu nhập từ dịch vụ cho người dân nông thôn.

5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và giải quyết việc làm bền vững cho lao động nông thôn

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực nông thôn, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nghề; tạo việc làm bền vững, tăng thu nhập cho người dân; xây dựng đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới;

Sắp xếp tinh gọn, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, số hóa trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên công lập. Đổi mới toàn diện chương trình đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động liên vùng, nâng cao hiệu quả sàn giao dịch việc làm; ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi việc làm bền vững cho hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo đa chiều bền vững

- Tăng cường đầu tư phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống;

Đầu tư phòng học thông minh, phòng máy tính cho các cơ sở giáo dục; nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Xây dựng trạm y tế xã đạt chuẩn theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai mô hình "Trạm y tế thông minh" kết nối khám chữa bệnh từ xa và quản lý sức khỏe điện tử toàn dân. Nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; biến nhà văn hóa thôn thành không

gian sinh hoạt cộng đồng đa năng tích hợp internet miễn phí và thư viện số. Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu;

- Ban hành các chính sách đặc thù giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 và giai đoạn đến năm 2035; khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo. Huy động nguồn lực xã hội hóa kết hợp ngân sách nhà nước để thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đa chiều. Cung cấp đầy đủ, thuận tiện các dịch vụ y tế, giáo dục, tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch và xã hội hóa tối đa nguồn lực hỗ trợ người nghèo. Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước sạch tập trung đô thị kết nối cho khu vực nông thôn. Thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư và hỗ trợ cải thiện nhà ở an toàn, kiên cố cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo vùng nguy cơ thiên tai;

- Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo gồm: Nhóm giải pháp hỗ trợ dịch vụ xã hội *(dạy nghề, tạo việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, thông tin, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường…);* nhóm giải pháp hỗ trợ tăng thu nhập *(vay vốn tín dụng, khuyến công, khuyến nông, phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế ...);* nhóm giải pháp về hỗ trợ chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với một số thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo;

- Tăng cường lồng ghép giới, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong quản lý phát triển cộng đồng và triển khai nghiêm túc các chỉ tiêu bình đẳng giới, phòng chống xâm hại trẻ em.

7. Tăng cường chuyển đổi số toàn diện và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong quản lý, đời sống nông thôn

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển giao công nghệ mới phục vụ đời sống và sản xuất nông thôn. Tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình "thôn thông minh", xã chuyển đổi số toàn diện. Triển khai kịp thời các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh chuyên biệt phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

8. Bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn, nước thải hộ gia đình, cụm dân cư ứng dụng công nghệ hiện đại, hạn chế chôn lấp trực tiếp. Thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; kiểm soát ô nhiễm mặt nước ao hồ, kênh mương. Xử lý dứt điểm ô nhiễm tại các khu vực tập trung nguồn thải, mặt nước ô nhiễm. Gìn giữ bản sắc không gian làng quê gắn với trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp. Thí điểm các mô hình "nông nghiệp xanh", cộng đồng không rác thải nhựa; nâng cao chất lượng Cuộc vận động *"Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"*;

- Tăng cường ý thức pháp luật của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh nông sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, kiểm soát và giám sát an toàn thực phẩm nông thôn từ gốc.

9. Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp; hoàn thành toàn diện chỉ tiêu quân sự, quốc phòng; giữ vững tiêu chí quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng, nhân rộng mô hình "Camera an ninh gắn với bản đồ số địa bàn", kết nối trực tiếp về trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh;

- Giải quyết kịp thời các nguy cơ phức tạp ngay từ đầu theo phương châm "bốn tại chỗ", tuyệt đối không để hình thành "điểm nóng". Kiên quyết kiềm chế tội phạm, tai nạn giao thông, cháy nổ; nhân rộng mô hình chuyển đổi số trong Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

10. Tập trung huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển

- Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo hướng bền vững, tiệm cận tiêu chuẩn đô thị. Đồng thời, tập trung huy động và đầu tư nguồn lực cho các xã tiêu biểu phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại, đáp ứng toàn diện 06 yêu cầu cốt lõi: (1) Đồng bộ hạ tầng số và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; (2) Vận hành hiệu quả mô hình nông nghiệp thông minh; (3) Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế; (4) Bảo đảm vững chắc an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn; (5) Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; (6) Cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp; lực lượng Công an xã trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại;

- Ban hành các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực và phân cấp sử dụng nguồn thu ngân sách địa phương, phù hợp với các quy định của Đảng, Nhà nước và thực tiễn của tỉnh. Tạo điều kiện khơi thông nguồn vốn tín dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Các nội dung khuyến khích, ưu tiên, ưu đãi đầu tư phải thực sự đủ mạnh để hấp dẫn các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng huy động, sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác. Thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn để tập trung nguồn lực, phân kỳ đầu tư hợp lý, đúng quy định của pháp luật nhằm hoàn thành dứt điểm từng công trình, dự án, tránh đầu tư dàn trải, phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

11. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy dân chủ ở cơ sở; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tiếp tục củng cố vững chắc hệ thống chính trị ở nông thôn. Các đảng ủy xã, chi ủy chi bộ thôn phải lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực trên địa bàn, trong đó chú trọng lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững, bảo đảm các hoạt động của cấp ủy, chính quyền luôn dựa vào dân, phục vụ Nhân dân. Phát huy tốt nhất vai trò, trách nhiệm của ban chi ủy và từng đảng viên, trước hết là bí thư chi bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; phân

công cán bộ, đảng viên bám sát địa bàn, vận động các hộ nông dân. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện và giám sát thực hiện các chủ trương, cơ chế chính sách xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở để phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của người dân. Thúc đẩy các phong trào thi đua sản xuất, khởi nghiệp trong nông dân, thanh niên.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đổi mới toàn diện, cung cấp dịch vụ công trực tuyến không phụ thuộc địa giới hành chính. Tăng cường trợ giúp pháp lý; đẩy mạnh phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở để giải quyết mâu thuẫn ngay từ gốc, ưu tiên bảo vệ người yếu thế.

(Chi tiết các nhiệm vụ theo Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy theo dõi, hướng dẫn, định hướng các cơ quan tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 19-NQ/TU, Kế hoạch này; nắm bắt tình hình và định hướng về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, kịp thời tuyên truyền chống các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch trên internet và mạng xã hội.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo xây dựng rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đề án, các cơ chế, chính sách; bố trí và phân bổ nguồn lực đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra;

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và báo cáo, đề xuất Ban thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết theo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Các đảng ủy, chi ủy, chi bộ cơ sở: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị đẩy mạnh các hoạt động quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại địa phương, đơn vị cấp dưới.

Nơi nhận:
- Ban Thường vu Tỉnh ủy;
- Các đ/c UBTV Đảng ủy;
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các đảng ủy, chi ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy
- Lưu VP Đảng ủy.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy

Phụ lục:

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN NỘI DUNG KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU ngày / /2026 của BTV Đảng ủy UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I	**CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**				
1	Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TU và Kế hoạch của BTV Đảng ủy.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương	Quý IV/2026 và hằng năm	Báo cáo kết quả quán triệt
2	Dự thảo Kế hoạch của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 10/2026	Kế hoạch được ban hành
3	Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030 và năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 8, 9/2026	Chương trình, Kế hoạch được ban hành
II	**THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030**				
1	Thu nhập bình quân đầu người nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2025	Thống kê tỉnh và UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2030	Báo cáo đánh giá hằng năm
2	Đạt chuẩn 100% xã nông thôn mới, trong đó có 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; hoàn thành nhiệm vụ xây dựng tỉnh nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp xã	Đến năm 2030	Quyết định công nhận đạt chuẩn

3	Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững (hết năm 2026 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn cũ; đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn mới).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp xã	Hằng năm / Đến 2030	Báo cáo giảm nghèo hằng năm
III	**THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**				
1	Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại và giảm nghèo bền vững	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Theo lộ trình hàng năm	Nghị quyết/Quyết định
2	Thực hiện quy hoạch, đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tiệm cận tiêu chuẩn đô thị (giao thông, thủy lợi, môi trường, hạ tầng số)	Các Sở ban, ngành phụ trách từng lĩnh vực	Ủy ban nhân dân cấp xã	Theo lộ trình hàng năm	Các công trình hạ tầng hoàn thành
3	Triển khai các chính sách hỗ trợ sinh kế, nhà ở, y tế, giáo dục cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	Các sở, ban, ngành phụ trách từng lĩnh vực	Ủy ban nhân dân cấp xã	Hàng năm	Báo cáo
4	Xây dựng và triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số toàn diện trong nông nghiệp, nông thôn (Thôn thông minh, xã hiện đại)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Giai đoạn 2026-2030	Các mô hình chuyển đổi số
5	Xây dựng và triển khai Đề án Bảo tồn, tôn tạo di tích gắn với phát triển công nghiệp văn hóa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Giai đoạn 2026-2030	Số di tích được tu sửa, bảo tồn và tôn tạo